

## **Câu 1: Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học ?**

### **\* Định nghĩa CNXHKKH**

- Nghĩa rộng: Chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Nghĩa hẹp: là 1 trong 3 bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

### **\* Điều kiện kinh tế - xã hội**

#### **Điều kiện kinh tế:**

- Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp đã hoàn thành ở nước Anh, bắt đầu chuyển sang nước Pháp và Đức. Từ đây làm xuất hiện một lực lượng sản xuất mới, đó là nền đại công nghiệp. Nền đại công nghiệp phát triển đã làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có bước phát triển vượt bậc.
- Đây chính là nguyên nhân chính làm cho mâu thuẫn của lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội và lực lượng sản xuất mang tính chất chiếm hữu tư nhân tư liệu sản xuất ngày càng gay gắt.
- Trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăngghen đánh giá: “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”.

#### **Điều kiện xã hội:**

- Cùng với quá trình phát triển của nền đại công nghiệp, sự ra đời hai giai cấp có lợi ích cơ bản đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (giai cấp công nhân). Cũng từ đây, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại sự thống trị, áp bức của giai cấp tư sản ngày càng phát triển mạnh mẽ.
  - Nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều phong trào đấu tranh đã bắt đầu và từng bước có tổ chức và trên quy mô rộng khắp:
    - + Phong trào Hiến chương của những người lao động ở nước Anh diễn ra trên 10 năm (1836 - 1848).
    - + Phong trào công nhân dệt ở thành phố Xi-lê-di, nước Đức diễn ra năm 1844.
    - + Đặc biệt, phong trào công nhân dệt thành phố Li-on, nước Pháp diễn ra vào năm 1831 và năm 1834 đã có tính chất chính trị rõ nét.
- Nếu năm 1831, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Li-on giương cao khẩu hiệu thuần túy có tính chất kinh tế “sống có việc làm hay là chết trong đấu tranh” thì đến năm 1834, khẩu hiệu của phong trào đã chuyển sang mục đích chính trị: “Cộng hòa hay là chết”.
- Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân đã minh chứng, lần đầu tiên giai cấp công nhân đã xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập với những yêu sách kinh tế, chính trị riêng của mình và đã bắt đầu hướng thẳng mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào kẻ thù chính của mình là giai cấp tư sản.
  - Sự phát triển mạnh mẽ của giai cấp công nhân đòi hỏi cần phải có 1 hệ thống lý luận soi đường và 1 cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam mọi hành động. Điều kiện kte – xã hội không chỉ đặt ra yêu cầu cho các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân mà còn là mảnh đất hiện thực cho ròi đời 1 lý luận mới tốt đẹp hơn.

**Đánh giá:** Điều kiện kinh tế - xã hội ấy không chỉ đặt ra yêu cầu đối với các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân mà còn là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời một lý luận mới, tiến bộ - chủ nghĩa xã hội khoa học.

### **\* Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận**

#### **Tiền đề khoa học tự nhiên:**

- Cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, tạo nền tảng cho phát triển tư duy lý luận. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng:

- + Học thuyết tiến hóa của Đác-Uyn (1859) phát biểu rằng mọi loài sinh vật xuất hiện và phát triển nhờ quá trình chọn lọc tự nhiên. Nó đã chứng minh cho tính đúng đắn của nguyên lý phát triển của tư duy biện chứng: Đi từ thấp đến cao, đi từ đơn giản đến phức tạp,...
- + Học thuyết tế bào của Slayden (1830) cho thấy tính thống nhất trong đa dạng của sinh giới, chứng minh cho nguyên lý về tính thống nhất vật chất và thế giới. Học thuyết cho rằng, tất cả các sinh vật hiện tại đều được tạo ra từ một tế bào đầu tiên.
- + Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của Lomonoxop (1842-1845) chứng minh tính bảo toàn của vật chất, định luật đã chứng minh cho tính đúng đắn nguyên lý về mối liên hệ phổ biến trong tư duy biện chứng

=> Những phát minh này là tiền đề khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận cho các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị- xã hội đương thời.

#### **Tiền đề tư tưởng lý luận:**

- Cùng với sự phát triển của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng có những thành tựu đáng ghi nhận:
  - + Triết học cổ điển Đức đặc biệt là triết học của Heghen-PhoBach đã phê phán phương pháp luận siêu hình, diễn đạt nội dung của phép biện chứng dưới dạng lý luận chặt chẽ thông qua một hệ thống các quy luật và phạm trù.
  - + Kinh tế chính trị học cổ điển Anh của AdamSmith và D.Ricardo đã đi đầu trong việc xây dựng lý luận về giá trị lao động trong lĩnh vực nghiên cứu kinh tế học chính trị. Các ông đã đưa ra những kết luận về giá trị và nguồn gốc của lợi nhuận, về tính chất quan trọng của quá trình sản xuất vật chất.
  - + Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán của Xanh-Ximong, Furie và RobotOen đã tạo ra những tiền đề lý luận trực tiếp để C.Mac và Ph.Angghen kế thừa, cải biến và phát triển thành chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp đã có những giá trị nhất định:
  - + Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột, của cải khảm kiệt, đạo đức đảo lộn, tội ác gia tăng;

+ Đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai: về tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; vai trò của công nghiệp và khoa học - kỹ thuật; yêu cầu xóa bỏ sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; về sự nghiệp giải phóng phụ nữ và về vai trò lịch sử của nhà nước...;

+ Chính những tư tưởng có tính phê phán và sự dấn thân trong thực tiễn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, trong chừng mực, đã thức tỉnh giai cấp công nhân và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột.

- Tuy vậy xã hội chủ nghĩa không tưởng – phê phán còn gặp nhiều hạn chế hoặc là do điều kiện lịch sử hoặc là do sự hạn chế về tầm nhìn và thế giới quan của các nhà tư tưởng.

- Những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp:

+ Không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung; bản chất, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản nói riêng.

+ Không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản là giai cấp công nhân

+ Không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp.

**Đánh giá:** Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán chỉ dừng lại ở mức độ một học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng- phê phán. Song vượt lên tất cả, những giá trị khoa học, cống hiến của các nhà tư tưởng đã tạo ra tiền đề tư tưởng- lý luận, để C.Mác và Ph.Ăngghen kế thừa những hạt nhân hợp lý, loại bỏ những bất hợp lý, xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.

=> Sự phát triển về các tiền đề về khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận là nguồn gốc lý luận trực tiếp để Mác và Ăngghen tiếp thu, kế thừa một cách có chọn lọc để từ đó phát triển lên học thuyết của mình gồm ba bộ phận: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

**Câu 6: Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất, nguồn gốc và nguyên tắc giải quyết vấn đề của tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH?**

**Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về bản chất của tôn giáo:**

- Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Từ sự phản ánh đó những lực lượng tự nhiên xã hội trở thành siêu nhiên thần bí. Để làm rõ hơn về vấn đề của tôn giáo, Mác – Lênin đã chỉ rõ: tôn giáo là 1 hiện tượng văn hóa – giáo dục do con người sáng tạo lên. Con người sáng tạo ra văn hóa nhằm đáp ứng những mục đích và lợi ích của họ. Tuy nhiên khi sáng tạo ra tôn giáo con người lại phụ thuộc vào tôn giáo và phục tùng tôn giáo 1 cách vô điều kiện. Về phương diện thế giới quan, tôn giáo mang bản chất của thế giới quan duy tâm trái ngược lại với thế giới quan duy vật và chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Ở một cách tiếp cận khác, tôn giáo là một thực thể xã hội - các tôn giáo cụ thể (ví dụ: Công giáo, Tin Lành, Phật giáo,...) với các tiêu chí cơ bản sau: có niềm tin sâu sắc vào đấng siêu nhiên, đấng tối cao, thần linh để tôn thờ (niềm tin tôn giáo); hệ thống giáo thuyết(giáo lý, giáo luật, lễ nghi) phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan, đạo đức, lễ nghi của tôn giáo); có hệ thống cơ sở thờ tự: có tổ chức nhân sự, quản lý điều hành việc đạo (người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp hay không chuyên nghiệp); có hệ thống tín đồ đông đảo, những người tự nguyện tin theo một tôn giáo nào đó, và được tôn giáo đó thừa nhận.

\* Xét về bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội tiêu cực

\* Trong chừng mực nhất định tôn giáo có những mặt tích cực.

“Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, tinh thần của trạng thái không có tinh thần, tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân (Angghen).” - Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ. Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo, con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

Theo C. Mác: “Tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa.”

- Mọi quan niệm về tôn giáo, các tổ chức, thiết chế tôn giáo đều được sinh ra từ những hoạt động sản xuất, từ những điều kiện nhất định trong xã hội và thay đổi theo những thay đổi của cơ sở kinh tế.

- Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Mặc dù vậy, nhưng những người cộng sản với lập trường mác-xít không bao giờ có thái độ xem thường hoặc trấn áp những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; Ngược lại luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân.

**Mở rộng:**

- Tín ngưỡng là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh,

linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ (tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc; tín ngưỡng thờ Mẫu...)

=> Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất, nhưng có giao thoa nhất định. - Mê tín dị đoan là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.

=> Những người theo tôn giáo, tín ngưỡng hay mê tín dị đoan đều tin vào những điều được truyền dạy, những điều mắt không rõ, tai không nghe. Điều có tác dụng điều chỉnh hành vi ứng xử giữa con người với con người, với xã hội trên cơ sở những tín điều mà người ta tin theo.

### **Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin về nguồn gốc của tôn giáo:**

#### **- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế-xã hội:**

+ Trong xã hội công xã nguyên thủy, lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối, nhiều điều không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

+ Trong xã hội tồn tại giai cấp đối kháng và có sự áp bức bóc lột, do không giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa giai cấp và sự bóc lột, áp bức,..... cộng với việc lo sợ sự thống trị của lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của thế lực siêu nhiên thần bí tồn tại ngoài trần thế

#### **- Nguồn gốc nhận thức**

+ Trong giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình còn gặp nhiều hạn chế. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo.

+ Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển.

+ Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

#### **- Nguồn gốc tâm lý**

+ Sự sợ hãi trước tự nhiên, khi con người ốm đau bệnh tật, khi thử may rủi hoặc tâm lý muốn được sau khi vừa thực hiện 1 việc lớn, con người cũng dễ tìm đến tôn giáo ( cúng thổ địa, ma chay,.....) . Ngay cả khi những niềm tin tích cực như tình yêu, sự biết ơn với những anh hùng có công với đất nước,... con người vẫn dễ tìm đến tôn giáo ( thờ các anh hùng liệt sĩ,....).

### **Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin về nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH:**

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

**- Tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân:**

+ Tôn giáo và tín ngưỡng là niềm tin của quần chúng nhân dân vào đáng tối cao, đáng thiêng liêng mà họ tôn thờ, đây là yếu tố ý thức tâm lý. Vì vậy việc tự do tín ngưỡng hay tự do không tín ngưỡng phụ thuộc vào quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Những hành vi ngăn cấm, cấm đoán nhân dân theo đạo, bỏ đạo, chuyển đạo hay ép buộc, đe dọa nhân dân theo đạo đều vi phạm đến quyền tự do tư tưởng của nhân dân.

+ Việc tôn trọng quyền tự do tư tưởng của nhân dân thể hiện sự tôn trọng với quyền của con người đồng thời thể hiện bản chất ưu việt của xã hội chủ nghĩa. Nhà nước chủ nghĩa xã hội không can thiệp cũng không cho phép 1 ai can thiệp vào quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân.

**Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới:**

+ Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo.

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định để thay đổi ý thức xã hội thì phải thay đổi bản thân tồn tại trong xã hội, để xóa bỏ những ảo tưởng trong tư tưởng nhân dân thì phải đi xóa bỏ nguyên nhân gây ra những ảo tưởng đó. Để thực hiện được điều này đầu tiên cần phải xóa bỏ sự áp bức bóc lột,... Đây là 1 quá trình dài và đòi hỏi cần phải có sự thống nhất giữa cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

**Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo:**

+ Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít nhiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo.

+ Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Việc phân biệt hai mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

**Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo:**

+ Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, nó luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể.

+ Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

## **Câu 2: Phân tích vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học**

Để đi phân tích vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, ta đi phân tích qua sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị, 3 phát kiến vĩ đại và tuyên ngôn của đảng cộng sản- mốc đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

### **1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị**

- Khi còn trẻ, C. Mác và Ph. Ăngghen là hai thành viên tích cực của câu lạc bộ “Hêghen trẻ”, chịu ảnh hưởng của quan điểm triết học của Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc. Song với nhãn quan nhạy bén. ông sớm nhận thấy những mặt tích cực và hạn chế trong triết học của Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc:

Với triết học của Ph.Hêghen, tuy mang quan điểm duy tâm, nhưng chứa đựng “cái hạt nhân” hợp lý của phép biện chứng; còn đối với triết học của L. Phoiơbắc, tuy mang nặng quan điểm siêu hình, song nội dung lại thấm nhuần quan niệm duy vật.

C.Mác và Ph. Ăngghen đã kế thừa “cái hạt nhân hợp lý”, cải tạo và loại bỏ cái vỏ thần bí duy tâm, siêu hình để xây dựng nên lý thuyết mới chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Đối với C.Mác

Từ cuối năm 1843 đến tháng tư năm 1844, thông qua tác phẩm “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu (1844)”, ông đã chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa .

- Đối với Ph. Ăngghen

Từ năm 1843 với các tác phẩm “Tình cảnh nước Anh”, “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị” ông đã chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

**Kết luận:** Chỉ trong một thời gian ngắn(1843-1848), vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C. Mác và Ph. Ăngghen đã thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị và từng bước củng cố, dứt khoát, kiên định, nhất quán và vững chắc lập trường đó, nếu không có sự chuyển biến này thì chắc chắn sẽ không có chủ nghĩa xã hội khoa học.

### **2. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph. Ăngghen.**

– **Chủ nghĩa duy vật lịch sử:**

+ Trên cơ sở kế thừa " cái hạt nhân hợp lý" của phép biện chứng và xóa bỏ những quan điểm duy tâm, thần bí của Triết học Ph.Heghen.

+ Kế thừa những giá trị duy vật và loại bỏ những quan điểm siêu hình của Triết học L.Phoiobac.

+ Nghiên cứu nhiều thành tựu khoa học tự nhiên.

⇒ C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng lập chủ nghĩa duy vật biện chứng, thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học.



- Bằng phép biện chứng duy vật, nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã sáng lập chủ nghĩa duy vật lịch sử - phát kiến vĩ đại thứ nhất của C. Mác và Ph. Ăngghen là sự khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đều tất yếu như nhau

**- Học thuyết về giá trị thặng dư:**

+ Trên cơ sở phát kiến vĩ đại thứ nhất: chủ nghĩa duy vật lịch sử, C. Mác và Ph. Ăngghen đi sâu nghiên cứu nền sản xuất công nghiệp và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và đã cho ra đời bộ Tư bản, giá trị cốt lõi là “Học thuyết về giá trị thặng dư” - phát kiến vĩ đại thứ hai của C. Mác và Ph. Ăngghen là sự khẳng định trên phương diện kinh tế về sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

**- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân:**

+ Trên cơ sở hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư, C. Mác và Ph. Ăngghen đã có phát kiến vĩ đại thứ ba – phát hiện ra sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

+ Với phát kiến thứ ba, những hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tương - phê phán đã được khắc phục một cách triệt để; đồng thời đã luận chứng và khẳng định về phương diện chính trị- xã hội sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

**3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**

- Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, tháng 2 năm 1848, tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do C. Mác và Ph. Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới.

- Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đã đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mac bao gồm ba bộ phận hợp thành: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản đã nêu và phân tích 1 cách có hệ thống lịch sử và logic chặt chẽ về những vấn đề cơ bản nhất, súc tích nhất, đầy đủ nhất và gần như thấu tóm được toàn bộ luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Tuyên ngôn của Đảng cộng sản là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam cho mọi hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Tuyên ngôn của Đảng cộng sản là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Với mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp khỏi sự bóc lột, áp bức và bảo đảm sự hòa bình tự do hạnh phúc.

⇒ Tuyên ngôn Đảng cộng sản đã đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mac, của chủ nghĩa xã hội khoa học



### **Câu 3: Trình bày điều kiện khách quan và chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.**

#### **Nêu khái niệm**

- Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo đấu tranh nhằm thực hiện bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- Sứ mệnh lịch sử: trong mỗi một giai đoạn chuyển từ XH này sang XH khác cao hơn, bao giờ cũng có 1 giai cấp đứng ở vị trí trung tâm hay nói cách khác là có một giai cấp có sứ mệnh lịch sử. Giai cấp này có nhiệm vụ xóa bỏ xã hội cũ và xây dựng xã hội mới cao hơn.
- Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.
- Sứ mệnh lịch sử tổng quát của giai cấp công nhân: Thông qua chính Đảng tiên phong, giai cấp công nhân tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.

#### **Điều kiện khách quan:**

##### **Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân**

- Giai cấp công nhân là con đẻ, sản phẩm của nền đại công nghiệp, có tính xã hội hóa ngày càng cao, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. Vì thế, giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất hiện đại.
- Trong xã hội nay, khi lao động trên phương pháp sản xuất công nghiệp hiện đại thì giai cấp công nhân là người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, đảm bảo sự phát triển của xã hội.
- Điều kiện khách quan này là nhân tố kinh tế quy định giai cấp công nhân là lực lượng phá vỡ mối quan hệ trong tư bản chủ nghĩa, giành lại chính quyền về tay mình, chuyển từ giai cấp “tự nó” thành giai cấp “vì nó”. Giai cấp công nhân trở thành đại biểu cho sự phát triển tất yếu của lịch sử và là giai cấp duy nhất có đủ điều kiện để xây dựng nền móng cho chủ nghĩa xã hội.

##### **Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định**

- Giai cấp công nhân là giai cấp sản xuất chủ yếu của cải vật chất cho xã hội tuy nhiên trong tư bản chủ nghĩa giai cấp công nhân không có quyền sở hữu tư liệu lao động mà họ chỉ có thể bán sức lao động của mình và chịu sự áp bức bóc lột của giai cấp tư sản vì vậy lợi ích của họ đối lập với lợi ích của giai cấp tư sản và thống nhất với hầu hết lợi ích của tầng lớp nhân dân lao động.
- Là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân cũng có những phẩm chất của 1 giai cấp cách mạng và giai cấp tiên tiến: có tổ chức và kỷ luật, tự giác và đoàn kết trong các phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Các phẩm chất ấy của giai cấp công nhân được hình thành từ những điều kiện khách quan, được quy định từ địa vị kinh tế và quy định về địa vị chính trị xã hội của nó trong nền sản xuất vật chất

hiện đại. Giai cấp công nhân được trang bị lý luận chính trị tiên tiến là chủ nghĩa Mác-Lênin và đội tiên phong là Đảng Cộng Sản dẫn dắt.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được thực hiện nhờ giai cấp công nhân là 1 giai cấp cách mạng, là lực lượng đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, lực lượng sản xuất hiện đại để thay thế cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đầy bất công. Giai cấp công nhân là giai cấp đại biểu cho tương lai và đảm bảo cho sự phát triển liên tục của xã hội

### **Những điều kiện chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân:**

- Sự phát triển của bản thân của giai cấp công nhân về cả số lượng và chất lượng. Thông qua sự phát triển đó ta có thể thấy được sự lớn mạnh của giai cấp công nhân cùng quy mô sản xuất vật chất hiện đại trên cơ sở sản xuất công nghiệp, công nghệ, khoa học - kỹ thuật. Sự phát triển về số lượng của giai cấp công nhân phải đi đôi với sự phát triển về chất lượng để đảm bảo giai cấp công nhân có thể thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Chất lượng của giai cấp công nhân thể hiện qua trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của 1 giai cấp cách mạng. Tức là giai cấp công nhân phải tự giác thấy được vai trò và trách nhiệm của giai cấp mình đối với lịch sử. Do vậy giai cấp công nhân cần phải được giác ngộ lý luận khoa học và cách mạng chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, chất lượng của giai cấp công nhân được thể hiện ở trình độ, năng lực làm chủ khoa học – kỹ thuật và máy móc tiên tiến nhất là trong thời kỳ ngày nay. Để đảm bảo sự phát triển của giai cấp công nhân về cả số lượng và chất lượng, Mác – Lênin đã chỉ ra 2 biện pháp cơ bản:

1. Phát triển công nghiệp 2. Sự trưởng thành của Đảng Cộng Sản- hạt nhân chính trị quan trọng của giai cấp công nhân.

Chỉ với sự phát triển về số lượng và chất lượng nhất là về chất lượng mới đảm bảo việc giai cấp công nhân thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của mình.

- Đảng Cộng Sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của mình. Đảng cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân: thể hiện sự phát triển vượt bậc của giai cấp công nhân với tư cách là 1 giai cấp cách mạng. Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản là sự kết hợp của chủ nghĩa xã hội khoa học, tức là chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân. Giai cấp công nhân là cơ sở của xã hội, là nguồn bổ sung nhân lực quan trọng nhất của Đảng, làm cho đảng mang bản chất của giai cấp công nhân, trở thành đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp. Đảng là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, dân tộc, xã hội.

Ngoài hai nhân tố chủ quan đã được nêu trên, Mác – Lênin đã khẳng định :” để cuộc cách mạng thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đi tới thắng lợi, cần phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Đây cũng là 1 điều kiện chủ quan không thể thiếu cho sự thắng lợi của giai cấp công nhân.

## **Câu 5: Trình bày khái niệm dân tộc và nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin?**

### **Khái niệm dân tộc:**

- Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, : Dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người , trải qua các hình thái cộng đồng từ thấp tới cao : thị tộc, bộ tộc, bộ lạc, dân tộc. Sự chuyển biến phương thức sản xuất là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.
- Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa cơ bản:
  - Dân tộc hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị - xã hội.
  - Dân tộc – tộc người. Ví dụ: dân tộc Tày, Thái, Ê Đê... ở Việt Nam hiện nay.

### **Căn cứ đề ra cương lĩnh dân tộc:**

- Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
  - Kinh nghiệm của việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở nước Nga.
  - Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc.
- + Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập.
- Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc muốn thoát khỏi sự áp bức, bóc lột của các nước thực dân, đế quốc
- + Xu hướng thứ hai: các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau.
- Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc đi bóc lột thuộc địa; do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

### **Nội dung cương lĩnh dân tộc:**

Theo đó, V.I.Lênin đã khái quát Cương lĩnh dân tộc như sau: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.”

#### **\* Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng:**

- Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc, không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.
- Trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế, không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được thể hiện trên cơ sở pháp lý, nhưng quan trọng hơn nó phải được thực hiện trên thực tế.

- Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

=> Ý nghĩa: Bình đẳng dân tộc là quyền thiêng liêng của dân tộc và là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng. Nó là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc.

**\* Hai là, các dân tộc được quyền tự quyết:**

- Đó là quyền các dân tộc tự quyết lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình.

- Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

- Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với “quyền” của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài “dân tộc tự quyết” để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai các dân tộc.

=> Ý nghĩa: Quyền dân tộc tự quyết là một quyền cơ bản của dân tộc. Nó là cơ sở để xóa bỏ sự hiềm khích, thù hận giữa các dân tộc, phát huy tiềm năng của các dân tộc vào sự phát triển chung của nhân loại.

**\* Ba là, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc:**

- Liên hiệp công nhân các dân tộc phản ánh sự thống nhất giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp; phản ánh sự gắn bó chặt chẽ giữa tinh thần của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính.

- Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung này vừa là nội dung chủ yếu, vừa là giải pháp quan trọng để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

=> Ý nghĩa: Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc là nội dung cơ bản nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân
- Phản ánh sự thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- Đảm bảo cho phong trào giải phóng dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi
- Là điều kiện thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Do đó, là cơ sở để giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc bị áp bức.
- Liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc thành một chỉnh thể.

**Kết luận:** Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## **Câu 7: Phân tích các chức năng cơ bản của gia đình?**

### **Khái niệm gia đình**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành , duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

Gia đình là tế bào của xã hội, là tổ ấm, mang lại giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên và là cầu nối giữa cá nhân với xã hội .Chức năng của gia đình là một yếu tố then chốt giúp duy trì sự tồn tại của xã hội.

#### **- Các chức năng cơ bản của gia đình:**

##### **+ Chức năng tái sản xuất ra con người**

- Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.
- Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người diễn ra trong từng gia đình, nhưng không chỉ là việc riêng của gia đình mà là vấn đề xã hội. Trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lực lao động mà gia đình cung cấp.

##### **+ Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục**

- Bên cạnh chức năng tái sản xuất ra con người, gia đình còn có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình với xã hội. Thực hiện chức năng này, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người.
- Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những chủ thể sáng tạo những giá trị văn hóa, chủ thể giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.
- Mỗi thành viên trong gia đình đều có vị trí, vai trò nhất định, vừa là chủ thể vừa là khách thể trong việc nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình. Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội. Do vậy, cần tránh khuynh hướng coi trọng giáo dục gia đình mà hạ thấp giáo dục của xã hội hoặc ngược lại. Thực hiện tốt chức năng nuôi dưỡng, giáo dục, đòi hỏi mỗi người làm cha, làm mẹ phải có kiến thức cơ bản, tương đối toàn diện về mọi mặt, văn hóa, học vấn, đặc biệt là phương pháp giáo dục.

##### **+ Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng**

- Cũng giống như các đơn vị kinh tế khác, gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng. Tuy nhiên, đặc thù của gia đình mà các đơn vị kinh tế khác không có được, là ở chỗ, gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội.
- Gia đình không chỉ tham gia trực tiếp vào sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất và sức lao động, mà còn là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội.

- Cùng với sự phát triển của xã hội, ở các hình thức gia đình khác nhau và ngay cả ở một hình thức gia đình, nhưng tùy theo từng giai đoạn phát triển của xã hội, chức năng kinh tế của gia đình có sự khác nhau, về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất và cách thức tổ chức sản xuất và phân phối. Vị trí, vai trò của kinh tế gia đình và mối quan hệ của kinh tế gia đình với các đơn vị kinh tế khác trong xã hội cũng không hoàn toàn giống nhau.
- Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình. Đồng thời, gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội. Gia đình có thể phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng của mình về vốn, về sức lao động, tay nghề của người lao động, tăng nguồn của cải vật chất cho gia đình và xã hội. Thực hiện tốt chức năng này, không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

#### **+ Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình**

- Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.
- Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị...
- Với chức năng văn hóa, gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như tộc người. Những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng được thực hiện trong gia đình. Gia đình không chỉ là nơi lưu giữ mà còn là nơi sáng tạo và thụ hưởng những giá trị văn hóa của xã hội.
- Với chức năng chính trị, gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hương ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật, chính sách và quy chế đó. Gia đình là cầu nối của mối quan hệ giữa nhà nước với công dân.



#### **Câu 4. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?**

- Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin đã khẳng định: "Lịch sử xã hội loài người trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội đó là: cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa cộng sản." Trong các hình thái kinh tế trên thì hình thái kinh tế chủ nghĩa cộng sản có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng và con người dần trở lên tự do,... theo các nhà chủ nghĩa xã hội khoa học cho rằng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản nhất thiết phải trải qua thời kỳ quá độ chính trị.
- Mong muốn có 1 xã hội xã hội chủ nghĩa tốt đẹp để thay thế cho xã hội tư bản chủ nghĩa đầy bất công và áp bức bóc lột là một mong muốn chính đáng. Song các nhà kinh điển cho rằng mong muốn ấy không thể cầu được ước thấy bởi lẽ giai cấp công nhân cần phải có thời gian cải tạo xã hội cũ và xây dựng nền móng lâu dài cho chủ nghĩa xã hội.
- Thấy được sự cần thiết của thời kỳ quá độ, các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã phân quá độ ra làm 2 loại đó là: quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp. 1. Quá độ trực tiếp là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản dành cho những nước đã từng trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Tuy nhiên từ trước đến nay chưa có quốc gia nào từng trải qua thời kỳ quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. 2. Quá độ gián tiếp: là thời kỳ quá độ dành cho những nước chưa từng trải qua thời kỳ chủ nghĩa tư bản phát triển.
- Phát triển từ 1 ý kiến cho rằng : " chủ nghĩa cộng sản không phải là 1 trạng thái cần sáng tạo ra cũng không phải là 1 lý tưởng cần phải tuân theo mà nó là kết quả của các phong trào hiện thực". Các nhà xã hội khoa học cho rằng : các nước lạc hậu dưới sự giúp đỡ của giai cấp công nhân đã giành được thắng lợi có thể rút ngắn được thời gian phát triển.
- Vận dụng và phát triển từ những quan điểm của C.Mac và Ph.Ăngghen trong thời đại mới, sau cách mạng tháng 10 Nga V.I.Lênin đã khẳng định: " Dưới sự giúp đỡ của giai cấp công nhân của các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô viết, thông qua 1 số giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản mà không cần trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa".
- Quán triệt, vận dụng, phát triển sáng tạo những quan điểm của Mac – Lênin trong thời đại ngày nay, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản diễn ra trong phạm vi toàn cầu, ta có thể khẳng định: trong thời kỳ toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các nước lạc hậu sau khi giành lại được chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản có thể tiến tới chủ nghĩa cộng sản mà không cần trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.